

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH HÓA

Số: 112/2026/QĐST-HNGĐ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1992

Số CCCD: 038092029069

Địa chỉ: Số D, đường B, TDP F B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Chị Vũ Hồng N, sinh năm 2000;

Số CCCD: 038300007000

Địa chỉ: Số D, đường B, TDP F B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quyết T và chị Vũ Hồng N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Quyết T và chị Vũ Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 02/06/2021 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 27/12/2022. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bảo

[N1](#) cho chị [Vũ Hồng N](#) trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu [Nguyễn Gia H](#) cho anh [Nguyễn Quyết T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [T](#) và chị [N](#) không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Anh [Nguyễn Quyết T](#) và chị [Vũ Hồng N](#) mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh [T](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho chị [N](#) số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh [T](#) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Thanh Hoá theo biên lai thu số: BLTU/26E/0003349 ngày 05/05/2026. Như vậy chị [T1](#) và anh [T2](#) đã thi hành xong khoản án phí.

Trả lại cho anh [Nguyễn Quyết T](#) số tiền án phí còn lại là 150.000 đồng sau khi trừ đi số tiền án phí anh [T](#) và chị [N](#) phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

N-i nhỄn:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Thanh Hoá;
- [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

[Ngô Xuân S](#)

